TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2019/HS-PT
Ngày: 25/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 972/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Và A Đ do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

****Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:***

Và A Đ, sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Và Ghịa Nếnh và bà Ly Thị Mỷ; có vợ là Sồng Thị Dụ và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 19/9/2017 bị Ủy ban nhân dân xã Chiềng En, huyện Sông Mã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Minh Huấn, Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Huấn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Anh Vàng A Phộng. Nơi cư trú: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

v

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2018, Và A Đ đang ở nhà tại bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La thì có một người đàn ông dân tộc Thái đến chơi. Khi nói chuyện, người này không giới thiệu tên mà chỉ nói nhà ở bản Th, xã T, huyện C, tỉnh Sơn La. Hai bên đã trao đổi số điện thoại để liên lạc. Đến cuối tháng 3/2018, Đ có việc đến huyện C đã gọi điện cho người đàn ông này đón vào nhà chơi. Khoảng hai ngày sau, người này gọi điện bảo Đ tìm mua 02 bánh Heroine mang lên C bán cho người đó với giá 110.000.000đ/ 01 bánh, Đ đồng ý và hứa sẽ tìm mua, nếu có sẽ báo lại. Do là người nghiện ma túy nên Đ biết L ở bản C, xã M, huyện M có ma túy. Đ đã gọi điện cho L đặt mua 02 bánh Heroine với giá 100.000.000đ/ 01 bánh, L đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 01/4/2018, Đ mang theo 200.000.000đ của gia đình điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B2 - 210.41 đến khu vực cầu Khua Họ, xã M và gọi điện cho L ra đón vào nhà. Tại đây, Đ đã mua của L 02 bánh Heroine với giá 200.000.000đ. Sau khi nhận Heroine, Đ cất giấu vào bên trong yên xe máy, dùng dụng cụ bắn ghim cầm tay ghim lại rồi điều khiển xe máy về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 02/4/2018, Đ gọi điện cho người đàn ông dân tộc Thái thông báo là đã có ma túy và hẹn gặp nhau ở khu vực cửa gió, xã Co Mạ, huyện C để trao đổi, mua bán ma túy. Sau đó Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B2 - 210.41 mang theo 02 bánh Heroine đến điểm hẹn. Khoảng 12 giờ cùng ngày Đ đến điểm hẹn thì thấy người đàn ông đó đang đợi sẵn. Sau khi nhận 02 bánh Heroine, người này trả cho Đ 220.000.000đ. Đ cất tiền vào cốp xe máy rồi đi về nhà. Đến chiều ngày 03/4/2018, người đàn ông này gọi điện cho Đ nói hàng kém chất lượng và muốn trả lại. Đ đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực bản Nhộp, xã Chiềng Bôm, huyện C. Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2018, Đ điều khiển xe máy không có biển kiểm soát đi từ nhà đến chỗ hẹn trả lại cho người đàn ông này 220.000.000đ và nhận lại 02 bánh Heroine. Đ cất giấu Heroine vào bên trong yên xe máy, dùng dụng cụ bắn ghim cầm tay ghim lại rồi quay về. Khi đi đến khu vực bản Mở, xã Co Mạ, huyện C, Đ gọi điện cho vợ là Sồng Thị Dụ hỏi đang ở đâu, Dụ nói đang ở bản Pá Khoang, xã Bó Sinh, Đ bảo Dụ chờ ở đó. Khi gặp Dụ tại bản Bó Sinh, Đ tháo biển số 26B2 - 210.41 từ chiếc xe Wave α cũ chị Dụ đang đi để gắn sang chiếc xe Wave α mới Đ đi rồi bỏ dụng cụ bắn ghim sang xe của Dụ và tiếp tục điều khiển xe máy đi trước. Đến 17 giờ, Đ đi đến khu vực bản Ngày, xã Bó Sinh, huyện M thì bị Tổ công tác Công an huyện M và các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm có: 02 bánh bột nén màu trắng, 02 xe máy nhãn hiệu Honda (01 xe gắn biển kiểm soát 26B2 - 210.41, 01 xe không có biển kiểm soát),

01 điện thoại di động, 01 dụng cụ bắn ghim và một số giấy tờ có liên quan.

Ngày 05/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định, kết quả: 02 bánh bột nén có tổng khối lượng 686,42 gam, kết luận giám định là loại chất Heroine.

Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, Đ còn khai nhận vào khoảng tháng 01/2018, Đ có mua của L một túi hồng phiến với giá 3.600.000đ để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Ngoài lời khai của Đ không có căn cứ nào khác để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đặt mua ma túy: Đ khai không biết tên, chỉ biết người đó ở bản Th, xã T, huyện C, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã xác minh số thuê bao 01634820233 mà người đàn ông này sử dụng. Qua kiểm tra dữ liệu trong máy điện thoại di động của Đ chỉ lưu số, không thể hiện tên. Quá trình điều tra xác định người đăng ký chủ thuê bao trên là Quàng Thị D sinh năm 1996, trú tại bản Th, xã T, huyện C. Cơ quan điều tra đã triệu tập D để lấy lời khai nhưng D không có mặt tại địa phương. Ông Quàng Văn Phiêu là bố chồng của D cho biết D và chồng đi làm tại Hà Nội từ đầu năm 2018, không rõ địa chỉ cụ thể.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án: Đ khai mua của một người dân tộc Mông tên L ở bản C, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, xác minh, xác định tại bản C, xã M có hai đối tượng tên là Lậu Bả L sinh năm 1993 và Lầu Bả L sinh năm 1991. Cơ quan điều tra đã tra cứu, lấy ảnh của Lậu Bả L cho Đ nhận dạng nhưng Đ không nhận dạng được ảnh người đã bán ma túy cho Đ. Đối với Lầu Bả L không có tài liệu trong tàng thư, hiện nay L không có mặt tại địa phương. Xác minh số thuê bao 0169735xxxx Đ khai là của L xác định người đăng ký chủ thuê bao trên là Phạm Bích Nga sinh năm 1990, trú tại Chiềng Khương, M. Xác minh tại xã Chiềng Khương không có ai tên là Phạm Bích Nga nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số 101/VKS-P1 ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Và A Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2018/HS-ST ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Và A Đ "Tử hình" về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

v

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/10/2018, bị cáo Và A Đ có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 05/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có Quyết định kháng nghị số 85/QĐ-VKS-P1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Và A Đ xuống hình phạt tù chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, cám dỗ của đồng tiền, vì cơn nghiện nên bị cáo chưa lường hết được mức độ nguy hiểm cho xã hội của ma túy; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật hạn chế; ông nội được Nhà nước tặng thưởng nhiều giấy khen; ông ngoại có huân chương kháng chiến hạng ba và bác ruột được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến. Số lượng ma túy mà bị cáo thực hiện mua bán là lớn hơn so với quy định pháp luật; tuy nhiên đã bị ngăn chặn kịp thời, chưa phát tán ra xã hội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giảm hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội được trở lại với xã hội. xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình có công với cách mạng; số lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán đã bị thu giữ kịp thời, chưa gây ra hậu quả cho xã hội. Xét thấy bị cáo có khả năng cải tạo nên không cần thiết phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng cáo của bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tham gia phiên tòa và Thẩm phán đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Và A Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 17 giờ ngày 04/4/2018, Và A Đ khi đang vận chuyển trái phép 02 bánh Heroine có khối lượng 686,42gam với mục đích để bán kiếm lời đến khu vực bản Ngày, xã Bó Sinh, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện M cùng các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Và A Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo, kháng nghị về hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hơn nữa, ngoài lần phạm tội nêu trên, bị cáo còn khai nhận vào tháng 01/2018 có mua một túi hồng phiến với giá 3.600.000đ để sử dụng cho bản thân. Mặc dù không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi này nhưng cũng là tình tiết để xem xét về nhân thân của bị cáo. Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhận thức được và biết được việc mua bán các chất ma túy là bị nghiêm cấm nhưng do hám lời vẫn cố ý thực hiện việc mua bán trái phép 686,42gam loại chất Heroine. Do đó, thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo biện pháp trừng trị riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

v

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Và A Đ, luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu ra những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình có công với cách mạng; số lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán đã bị thu giữ kịp thời, chưa gây ra hậu quả cho xã hội để đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo xuống mức hình phạt tù chung thân. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, thì mức án đã áp dụng đối với bị cáo Và A Đ là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Và A Đ.

[4] Về án phí: Do bị cáo Và A Đ là hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Và A Đ; Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 137/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Và A Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Và A Đ tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bị cáo Và A Đ.

Trong thời hạn 7 (Bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Và A Đ được

quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục T.H.A DS tỉnh Sơn La;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Anh Dũng

v